

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Điền

Bà Nguyễn Thị Tần

Ông Vi Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Khắc P, sinh ngày 22/10/1983; Hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Minh C, Hện Hạ H, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Khắc Đ, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: gia đình có 03 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Phùng Thị Phương T, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P; (Có mặt tại phiên tòa).

****Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Chu Văn Quyền - Luật sư Công ty luật hợp danh Hùng Vương Phú Thọ - Thuộc đoàn luật sư tỉnh P

Địa chỉ: SN 164, Đường Âu Cơ, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thơ X, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu 18, xã Hanh Cù, Hện Thanh B, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng Đức Th, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Y, tỉnh Y. (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Quang T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Hạ H, Hện Hạ H, tỉnh P. (Có mặt).

2. Anh Nguyễn X H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xã Minh Tân, Hện Cẩm Kh, tỉnh P. (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu 3, xã Văn Lang, Hện Hạ H, tỉnh P. (Vắng mặt).

**Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu 7, xã Hiền Lương, Hện Hạ H, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Bá B, sinh năm 1951; Địa chỉ: Khu 9, xã Tứ Hiệp, Hện Hạ H, tỉnh P. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu 11, Ngô Xá, Hện Cẩm Kh, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2019, Nguyễn Khắc P, sinh năm 1983, trú tại: khu 1, xã Minh Côi, Hện Hạ H, tỉnh P nợ tiền của nhiều người nên không có khả năng trả nợ. P nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái, sau đó làm giả đăng ký xe và biển số xe rồi đem thế chấp hoặc bán cho người khác để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Do không quen biết chỗ thuê xe nên P đã liên hệ với anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1985, trú tại: khu 7, xã Hiền Lương, Hện Hạ H, tỉnh P (là bạn bè quen biết xã hội với P từ trước) nhờ H chỉ chỗ cho thuê xe ô tô tự lái. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến năm 2020, P đã thuê 02 chiếc xe ô tô của những người sau:

1. Xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, màu đen, biển kiểm soát: 19A-240.45 của chị Nguyễn Thơ X- sinh năm 1995, trú tại: khu 18, xã Hanh Cù, Hện Thanh B, tỉnh P:

Ngày 09/9/2019, P nhờ anh H đưa đến nhà chị X thuê ô tô tự lái. Khi đến nơi, P trực tiếp trao đổi đặt vấn đề với chị X cho P thuê 01 chiếc xe ô tô 7 chỗ với mục đích để chở khách đi chùa. Chị X yêu cầu P phải đặt cọc số tiền 20 triệu đồng thì mới cho thuê xe ô tô. P đồng ý, hai bên lập Hợp đồng thuê xe với nội

dung: chị X cho P thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, màu đen, biển kiểm soát 19A- 240.45 trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 09/9/2019 đến ngày 19/9/2019, giá tiền thuê là 900.000đồng/ngày. Chị X yêu cầu P trả trước tiền thuê xe 10 ngày, tương đương số tiền 9.000.000đ nhưng P không có tiền nên hẹn chị X ngày hôm sau sẽ chuyển tiền vào tài khoản của chị X. Chị X đồng ý cho P thuê xe và giữ lại của P 01 Sổ hộ khẩu do P đứng tên chủ hộ và bàn giao xe cùng Giấy đăng ký xe ô tô bản phô tô mang tên Công ty TNHH DVTM và ĐT Hưng Vượng (do chị X làm Giám đốc), cùng giấy đăng kiểm và Bảo hiểm TNDS bản gốc cho P.

Sau đó P tự lái xe về, rồi vào mạng internet tìm thấy số điện thoại của một người lạ mà P không rõ tên, tuổi, địa chỉ đặt làm giả Giấy tờ xe và biển kiểm soát xe giả. Cụ thể: P đặt làm giả 01 Giấy đăng ký, 01 Giấy đăng kiểm xe đều có biển kiểm soát 30E- 047.12, mang tên Nguyễn Khắc P, địa chỉ: khu 3, Thường Lệ, Đại Thịnh, Huyện Mê L, thành phố Hà N, còn các thông tin về đặc điểm phương tiện trùng với thông tin trên Giấy đăng ký xe bản phô tô của xe ô tô biển số 19A- 240.45 mà chị X đã giao cho P và 01 bộ biển số xe ô tô 30E- 047.12 với giá 06 triệu đồng. Việc thanh toán tiền làm giấy tờ xe và biển số xe ô tô giả, P đã đến một cửa hàng tạp hoá trên đường (mà sau này P không xác định được tên, địa điểm quán tạp hoá ở đâu) rồi đưa tiền mặt cho chủ quán tạp hoá và đề nghị họ cHển khoản đến tài khoản của người nhận làm giấy tờ xe giả cho P.

Ngày 10/9/2019, P đi lên đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai để nhận Giấy tờ xe ô tô giả và bộ biển số xe ô tô 30E- 047.12 giả từ một xe khách (P không nhớ tên và biển số xe khách này). Sau đó, P tháo biển số xe 19A- 240.45 gắn trên xe ô tô đã thuê của chị X ra rồi lắp bộ biển số 30E- 047.12 vào, và mang theo bộ giấy tờ giả, một mình lái xe ô tô đi đến thị trấn Hạ H để tìm nơi cầm cố. Trên đường đi, P đã vứt bộ biển số 19A- 240.45 vừa tháo ra và giấy tờ xe chị X đưa cho P khi thuê xe ở ven đường đến nay P không xác định được ở đâu. Trong khi ngồi nghỉ uống nước, P gặp, nói cHện và hỏi ông Phạm Bá B- sinh năm 1951, trú tại: khu 9, xã Tứ Hiệp, Hện Hạ H, tỉnh P, là người làm nghề lái xe ôm trên địa bàn thị trấn Hạ Hoà có biết chỗ nào nhận cầm cố xe không. Anh Bóp giới thiệu cho P đến cửa hàng vàng bạc T Lan thuộc khu 8, thị trấn Hạ H, Hạ H, Phú Thọ. P nhờ anh Bóp đưa đến cửa hàng vàng bạc T Lan để cầm cố xe ô tô với mục đích sau khi cầm cố xong thì sẽ thuê anh Bóp chở xe ôm về nhà, anh Bóp đồng ý.

Khoảng hơn 15h cùng ngày, P đến cửa hàng vàng bạc T Lan thuộc khu 8, thị trấn Hạ H, Hạ H, tỉnh P, gặp ông Trần Quang T, sinh năm 1964, là chủ cửa hàng, đặt vấn đề cho P cầm cố chiếc xe để vay số tiền 300.000.000đ, ông T hỏi P về nguồn gốc và giấy tờ xe thì P bảo là xe ô tô của P và đưa ra bộ giấy tờ xe ô tô (giả) cho ông T xem. Ông T xem xong thấy đúng tên của P và biển số xe nên đồng ý cho P vay tiền và yêu cầu P phải viết giấy bán xe ô tô cho ông T đề phòng trường hợp P không đến trả tiền, lấy xe, ông T cũng yêu cầu trên giấy bán xe phải có chữ ký của vợ P để làm căn cứ nên P hẹn ông T hôm sau sẽ đến vay tiền. Khi về nhà, P tự mình ký tên vợ là Phùng Thị Phương Th vào cuối tờ giấy bán xe này.

Ngày 11/9/2019, P đem theo các giấy tờ ông T yêu cầu đến vay số tiền 300.000.000đ của ông T, đưa cho ông T Giấy bán xe có chữ ký giả của vợ P. Sau đó, ông T nhờ P lái xe sang sân của nhà khách Tân Lập thuộc khu 8, thị trấn Hạ Hoà để gửi vì nhà ông T không có chỗ để. Sau đó P thuê anh Bóp chở xe ôm đưa P về nhà, sau khi về nhà P đã tiêu hết số tiền trên dẫn đến không có khả năng trả tiền cho ông T và trả xe cho chị X.

Sau khi ký hợp đồng thuê xe, chị X không thấy P chuyển tiền thuê xe vào tài khoản như cam kết nên chị X đã gọi điện cho P nhưng không được, nghi ngờ P chiếm đoạt chiếc xe của mình, chị X dò theo thiết bị định vị đã được lắp đặt sẵn trên xe ô tô xác định được vị trí chiếc xe đang ở nhà khách Tân Lập thuộc khu 8, thị trấn Hạ H. Ngày 14/9/2012, chị X đã đến nhà khách Tân Lập thì thấy có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, màu đen giống với xe đã cho P thuê, nhưng lại mang biển số 30E- 047.12. Nghi ngờ là xe của mình, chị X sử dụng chìa khoá điện dự phòng bấm mở cửa thì thấy mở được, sau đó chị X có hỏi một số người dân đang chơi bóng cHền ở đó thì không ai biết người để hoặc gửi xe ở đây là ai. Chị X nghĩ rằng đây chính là chiếc xe P đã thuê của mình trước đó và lắp biển kiểm soát giả vào, nên chị X đã tự ý lái xe về nhà và liên lạc với P để hỏi, nhưng P tắt máy. Do vậy, sau khi về, chị X đã làm lại biển kiểm soát số: 19A- 240.45 để gắn vào xe, còn bộ biển số 30E- 047.12 chị X đã vứt bỏ.

Đến ngày 23/9/2019, ông T đi đến nhà khách Tân Lập thì không thấy xe đâu, nghi ngờ bị trộm cắp nên ông T đã làm đơn tố giác gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn tố giác của ông T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H đã tiến hành các biện pháp xác minh, triệu tập, làm việc đối với P và những người liên quan khác, đồng thời trưng cầu giám định các tài liệu chữ viết, chữ ký và các giấy tờ khác, yêu cầu định giá tài sản.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 44 ngày 30/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hạ H kết luận: giá trị của 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST, màu đen, biển số 19A- 240.45 tại thời điểm tháng 9/2019 có trị giá là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

Tại Kết luận giám định số 1272 ngày 06/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 529619, tên chủ xe là Nguyễn Khắc P, địa chỉ: khu 3, Thường Lệ, Đại Th, Hện Mê L, thành phố Hà N; biển số đăng ký: 30E- 047.12 là Chứng nhận đăng ký xe ô tô giả.

Tại Kết luận giám định số 929/KLGD ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P, xác định chữ ký, chữ viết tên Nguyễn Khắc P trên các Hợp đồng thuê xe, Giấy bán xe ô tô đều là chữ viết, chữ ký của P.

Ngày 26/9/2020 và ngày 23/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H đã lần lượt ra các Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với P về hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, P đã

bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 26/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H ra Quyết định truy nã bị can số 01 đối với Nguyễn Khắc P.

Ngày 16/3/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh P phát hiện, bắt giữ P khi đang trốn tại địa bàn xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H.

2. Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, màu ghi bạc, biển kiểm soát: 21H- 4088 của anh Hoàng Đức Th- sinh năm 1983, trú tại: tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Y, tỉnh Y:

Cũng trong tháng 9/2019 (sau thời điểm thuê xe của chị X), P tiếp tục thực hiện ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Do trước đó P đã thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu ghi bạc, biển số 21H- 4088 của anh Hoàng Đức Th- sinh năm 1983, ở tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Y, tỉnh Y (là người kinh doanh dịch vụ cho thuê ô tô tự lái) nên ngày 13/9/2019, P đã chủ động liên hệ qua số điện thoại tìm được trên mạng internet với người không rõ tên tuổi, địa chỉ để đặt làm sẵn 01 bộ giấy tờ (gồm giấy đăng ký, đăng kiểm và bảo hiểm TNDS) xe ô tô giả nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu nâu vàng, biển số 30F- 275.32, mang tên Nguyễn Văn Kh, ở khu 3, Thường Lệ, Đại Th, xã Mê L, thành phố Hà N và 01 bộ biển số xe ô tô giả 30F- 275.32 với giá 06 triệu đồng. Việc thanh toán tiền làm giấy tờ xe và biển số xe ô tô giả, P đã đến một cửa hàng tạp hoá trên đường (mà sau này P không xác định được tên, địa điểm quán tạp hoá ở đâu) rồi đưa tiền mặt cho chủ quán tạp hoá và đề nghị họ cHển khoản tiền tài khoản của người nhận làm giấy tờ xe giả cho P. Ngày 14/9/2019, P đã đi lên đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai để lấy giấy tờ cùng biển số xe ô tô giả từ một xe khách (mà P không xác định được tên nhà xe và biển số xe khách này).

Sau khi đã có giấy tờ xe cùng biển số xe ô tô giả, ngày 15/9/2021, P gọi điện cho anh Hoàng Đức Th để đặt vấn đề thuê ô tô tự lái. Do trước đây P đã từng thuê xe ô tô tự lái của mình rồi, nên anh Thành đồng ý và bảo P đến nhà gặp vợ anh Thành để làm hợp đồng và lấy xe. Khoảng 11h cùng ngày, P đến nhà anh Th tại tổ 14, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Y để thuê xe, nhưng anh Thành đi vắng, chỉ có vợ anh Th, là chị Đoàn Thị Lệ T, sinh năm 1983 ở nhà và P đã đặt vấn đề với chị T cho P thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA để chở khách. Sau khi gọi điện cho anh Th để xác nhận, chị T đồng ý và hai bên lập Hợp đồng thuê xe ô tô với nội dung: chị T cho P thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu ghi bạc, biển số 21H- 4088, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 15/9/2019, giá thuê là 800.000đồng/ngày. Đồng thời, chị T đề nghị P để lại tài sản đảm bảo là 01 chiếc xe mô tô mà P đi đến nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển số 19X1- 4140, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Hồng H, là em gái ruột của P.

Sau khi nhận xe ô tô, cùng giấy tờ xe bản phô tô từ chị T thì P một mình điều khiển xe về. Trên đường về, P tự mình tháo bộ biển số 21H- 4088 của xe ô tô ra rồi gắn bộ biển số giả 30F- 275.32 đã chuẩn bị sẵn vào xe rồi sau đó đi tìm chỗ cầm cố lấy tiền tiêu xài, còn bộ biển số 21H- 4088 cùng giấy tờ xe bản phô

tô P đã vút ở ven đường mà không xác định được địa điểm. Sau đó P gọi điện cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, nhà ở khu 11, Ngõ Xá, Cẩm Kh, tỉnh P, là người quen biết xã hội với P từ trước để hỏi nơi cầm cố xe ô tô, rồi anh Dũng gọi điện cho anh Nguyễn X H, sinh năm 1984, ở xã Minh Tân, huyện Cẩm Kh, là người kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà anh Dũng quen biết từ trước và bảo có người muốn cầm cố xe ô tô, nếu anh H đồng ý thì qua nhà anh D để gặp trực tiếp và thoả thuận, anh H đồng ý.

Khoảng 15h30 ngày 15/9/2019, anh H một mình đi đến nhà anh D ở Ngõ Xá, Cẩm Kh, tỉnh P, lúc này có anh D và P đang ở đây. P đã trực tiếp đặt vấn đề với anh H cho P cầm cố 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển số 30F- 275.32 mà P đi đến để vay số tiền 150.000.000đ. Khi anh H hỏi về nguồn gốc và giấy tờ xe thì P đưa ra 01 bộ giấy tờ (giả) đã chuẩn bị sẵn mang tên Nguyễn Văn Kh, ở khu 3, Thường Lệ, Đại Th, xã Mê L, thành phố Hà N và nói đây là xe của chú ruột P. Anh H tin tưởng đó là giấy tờ xe thật nên đã đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô và cho P vay số tiền 150.000.000đ. Tại đây, hai bên đã lập Hợp đồng vay tiền mặt- Giấy vay tiền tiêu dùng với nội dung anh H cho P vay số tiền 150 triệu đồng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 15/9/2019. Đồng thời anh H yêu cầu P viết 01 giấy bán, cho, tặng xe với nội dung P bán, cho, tặng cho anh H 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, biển số 30F- 275.32 để làm tin. Sau đó P bàn giao xe và giấy tờ xe (giả) cho anh H và nhận tiền mặt 150.000.000đ do anh H đưa rồi đi về.

Sau khi về, P đã tiêu xài hết số tiền trên, dẫn đến không có khả năng trả tiền cho anh H và lấy xe trả cho anh Th nữa nên đã tắt điện thoại và bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 31/7/2020, sau nhiều tháng cho P thuê xe ô tô nhưng không thấy P trả xe và trả tiền thuê, cũng không liên lạc được với P, anh Th đã đến Cơ quan CSĐT Công an TP Y để trình báo.

Quá trình tiếp nhận, giải quyết đơn tố giác của anh Th, Cơ quan CSĐT Công an TP Y đã tiến hành các biện pháp xác minh, triệu tập, làm việc đối với P và những người liên quan khác, đồng thời trưng cầu giám định các tài liệu chữ viết, chữ ký và các giấy tờ khác, yêu cầu định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐDGTS ngày 07/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Y, kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA, màu ghi bạc, biển số 21H- 4088 của anh Th đã cho P thuê vào ngày 15/9/2019 có giá trị tại thời điểm ngày 15/9/2019 là 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Tại Kết luận giám định số 226/KLGĐ, ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y xác định: các loại giấy tờ gồm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, Giấy chứng nhận kiểm định ghi biển số xe ô tô 30F - 275.32, ghi tên chủ xe Nguyễn Văn Kh và 01 bộ biển số xe ô tô 30F - 275.32 là giả.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an TP Y đã ra các Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với P về hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, P đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày

19/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an TP Y ra Quyết định truy nã bị can số 01 đối với Nguyễn Khắc P. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Hạ H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 07/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Kh, tỉnh P đã Quyết định khởi tố vụ án hình sự, và ngày 25/3/2021 ra Quyết định khởi tố bị can đối với P về hành vi phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 3 điều 341 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT- Công an Huyện Cẩm Kh cũng chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện Hạ H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H đã ra Quyết định nhập vụ án hình sự số 01 về việc nhập 03 vụ án hình sự do Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H, Cơ quan CSĐT Công an TP Y và Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Kh đã khởi tố nêu trên thành vụ án hình sự: “Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại địa bàn tỉnh P và tỉnh Y”. Sau khi nhập vụ án hình sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp tỉnh, ngày 10/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ H ra Quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, trong vụ án này, Nguyễn Khắc P đã 02 lần thực hiện hành vi thuê xe ô tô tự lái và làm đăng ký xe và biển số giả gắn vào xe rồi đem bán hoặc cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân, gồm:

- + Chiếm đoạt chiếc xe ô tô của chị Nguyễn Thơ X trị giá: 400.000.000đ;
- + Chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh Hoàng Trung Th trị giá: 220.000.000đ.

Tổng số tiền P đã chiếm đoạt được là: 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. P khai nhận số tiền P có được do cầm cố hoặc bán xe nêu trên một mình P sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hạ H đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 529619 ghi tên chủ xe Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8666769 ghi xe ô tô biển số 30E- 047.12; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 8330 của xe ô tô 30E- 047.12 (thời hạn bảo hiểm đến 09/4/2020); 01 chìa khoá xe ô tô nhãn hiệu Ford; 01 Sổ hộ khẩu số 75/I đứng tên chủ hộ là Nguyễn Khắc P.

- Cơ quan CSĐT Công an TP Y đã tạm giữ:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc, số khung: RL4XW43G589226332, số máy: 1TR6580558 và 01 chìa khoá xe của anh Hoàng Đức Th. Cơ quan CSĐT Công an TP Y đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Th.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472395, ghi tên chủ xe là Nguyễn Văn Kh; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KC8113624; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 131564087 mang tên Nguyễn Khắc P.

Về bồi thường dân sự:

- Chị X yêu cầu P phải trả cho chị X tổng số tiền là 67 triệu đồng, trong đó 27 triệu đồng là tiền thuê xe ô tô trong thời hạn 30 ngày (gồm 05 ngày thuê xe từ ngày 09/9/2019 đến ngày 14/9/2019 chị X lấy xe về và 25 ngày sau khi lấy xe về chị X phải sửa chữa, làm lại giấy tờ) và 40 triệu đồng tiền chi phí sửa chữa, làm lại giấy tờ, biển số xe ô tô. Trừ đi số tiền 20 triệu đồng đã nhận đặt cọc của P khi cho P thuê xe ô tô vào ngày 09/9/2019, đến nay chị X yêu cầu P phải bồi thường số tiền còn lại là 47 triệu đồng, nhưng P không đồng ý trả cho chị X khoản tiền sửa chữa xe. Cơ quan điều tra đã yêu cầu chị X cung cấp hoá đơn, chứng từ chứng minh việc sửa chữa xe ô tô bị hư hỏng trong thời gian cho P thuê xe nhưng chị X không cung cấp được. Về phần P, ngoài số tiền 20 triệu đồng tiền đặt cọc khi thuê xe, đến nay P chưa trả cho chị X bất cứ khoản tiền thuê xe nào.

- Ông Trần Quang T là người nhận cầm cố xe ô tô và cho P vay số tiền 300 triệu đồng, ông T yêu cầu P phải trả cho ông T số tiền trên. Đến nay P chưa trả được cho ông T được khoản nào.

- Anh Hoàng Đức Th là người cho P thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA xác định kể từ khi thuê xe đến nay P chưa trả cho anh Th bất cứ khoản tiền thuê xe nào. Anh Th yêu cầu P phải trả cho anh Th tổng số tiền thuê xe là 200 triệu đồng trong thời gian từ ngày thuê xe là 15/9/2019 đến khi Cơ quan CSĐT Công an TP Y tạm giữ (thu về) chiếc xe ô tô do anh H giao nộp vào ngày 31/7/2020.

Anh Nguyễn Xuân H là người nhận cầm cố xe ô tô INOVA và cho P vay số tiền 150 triệu đồng, anh H yêu cầu P phải trả cho anh H số tiền trên. Đến nay P chưa trả được cho anh H khoản nào.

Về tài sản: qua xác minh: Bị cáo Nguyễn Khắc P sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu,

Cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố Nguyễn Khắc P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị:

* Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng:điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm skhoản 1Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc P từ 12 đến 12 năm 06 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 15 năm đến 16 năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Áp dụng:Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;Điều 579, Điều 584, Điều 585 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị can Nguyễn Khắc P phải trả cho chị Nguyễn Thơ X số tiền thuê xe còn thiếu là 7.000.000đ.

+ Buộc P phải trả cho ông Trần Quang T số tiền 300.000.000đ.

+ Tại phiên tòa, bị cáo P không đồng ý trả tiền thuê xe trong thời gian P thuê xe đến khi Cơ quan điều tra thu được xe là mà chỉ chấp nhận trả khoản tiền 100.000.000đ cho anh Th. Xét thấy việc thiệt hại nêu trên của anh Th là thực tế, tuy nhiên không phải ngày nào anh Th cũng bị thiệt hại khoản tiền này. Do đó, chấp nhận ½ yêu cầu bồi thường của anh Th.

+ Buộc P phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 150.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 529619 ghi tên chủ xe Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8666769 ghi xe ô tô biển số 30E- 047.12; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô sốOTOBB 190008330; 01 bì niêm phong mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y bên trong có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC8113624 và chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472395; 01 bì niêm phong số PS1.1911642, mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y, mặt trước ghi: Tên vụ: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tên mẫu vật: Biển số xe ô tô; địa điểm thu mẫu: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y. Bên trong có 02 biển số.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thơ X01 chìa khoá xe ô tô nhãn hiệu Ford.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc P01 Sổ hộ khẩu số 75/I đứng tên chủ hộ làNguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 131564087 mang tên Nguyễn Khắc P.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu anh Hoàng Đức Th01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc, số khung: RL4XW43G589226332, số máy: 1TR6580558 và 01 chìa khoá xe theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/9/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Hồng H01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển số 19X1- 4140, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Hồng H theo báo cáo sự việc ngày 19/3/2021 của chị H có xác nhận của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Y, tỉnh Y có lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc P có quan điểm:

Về tội danh, điều luật áp dụng nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đã truy tố.

Về hình phạt, đề nghị xử bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Khắc P đã khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của của những bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian tháng 9/2019, Nguyễn Khắc P đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thuê xe ô tô tự lái sau đó P thuê người làm giấy đăng ký xe ô tô giả, biển số xe giả rồi đem cầm cố hoặc bán cho người khác để lấy tiền chi tiêu. P đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người sau:

1. Chị Nguyễn Thơ X, bị lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô bán tải FORD EVEREST, màu đen, biển số 19A- 240.45, trị giá: 400.000.000đ;

2. Anh Hoàng Đức Th bị lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe ô tô TOYOTA INOVA, màu ghi bạc, biển số 21H- 4088, trị giá: 220.000.000đ.

Tổng số tiền bị can P chiếm đoạt trong vụ án này là: 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng).

Hành vi của Nguyễn Khắc P dùng thủ đoạn gian dối bằng cách thuê xe ô tô tự lái sau đó làm giả đăng ký xe, biển số xe hoặc làm giả biển số, đăng ký xe trước rồi thuê xe, sau đó đem cầm cố hoặc bán lấy tiền chi tiêu cá nhân đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Khắc P đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho nhiều người, ở nhiều tỉnh thành trong cả nước gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước tình hình loại tội phạm này có chiều hướng tăng và diễn biến phức tạp, đòi hỏi pháp luật phải xét xử nghiêm, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và làm gương cho người khác.

Do bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người P nhờ làm giấy tờ giả và biển số xe giả đến nay chưa xác định được là ai. Cơ quan điều tra tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Quang H là người đã giới thiệu cho P nơi thuê xe nhưng không biết mục đích của P là để bán hoặc cầm cố vay tiền nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là phù hợp.

Đối với ông Trần Quang T là người nhận cầm cố xe ô tô và cho P vay số tiền 300 triệu đồng và anh Nguyễn Xuân H là người nhận cầm cố xe ô tô

INOVA và cho P vay số tiền 150 triệu đồng, quá trình điều tra xác định ông T và anh H không biết đó là xe do P phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông T và anh H là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với đề nghị của chị Nguyễn Thơ X: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay chị X yêu cầu bị cáo P phải trả cho chị X tổng số tiền là 67.000.000đ, trong đó 27.000.000đ là tiền thuê xe ô tô trong thời hạn 30 ngày (gồm 05 ngày thuê xe từ ngày 09/9/2019 đến ngày 14/9/2019 chị X lấy xe về và 25 ngày sau khi lấy xe về chị X phải sửa chữa, làm lại giấy tờ) và 40.000.000đ tiền chi phí sửa chữa, làm lại giấy tờ, biển số xe ô tô. Trừ đi số tiền 20.000.000đ đã nhận đặt cọc của P khi cho P thuê xe ô tô vào ngày 09/9/2019, đến nay chị X yêu cầu P phải bồi thường số tiền còn lại là 47.000.000đ. Bị cáo P không đồng ý trả cho chị X khoản tiền sửa chữa xe.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với số tiền 67.000.000đ do chị X yêu cầu, trong đó 27.000.000đ là tiền thuê xe ô tô trong thời hạn 30 ngày (gồm 05 ngày thuê xe từ ngày 09/9/2019 đến ngày 14/9/2019 chị X lấy xe về và 25 ngày sau khi lấy xe về chị X phải sửa chữa, làm lại giấy tờ) và 40.000.000đ tiền chi phí sửa chữa, làm lại giấy tờ, biển số xe ô tô. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã yêu cầu chị X cung cấp hoá đơn, chứng từ chứng minh việc sửa chữa xe ô tô bị hư hỏng trong thời gian cho P thuê xe nhưng chị X không cung cấp được. Vì vậy, không có căn cứ để xác định việc chị X đã sửa chữa, xe ô tô hết 40.000.000đ. Việc chị X làm lại giấy tờ xe, biển số xe ô tô, mặc dù không có hóa đơn chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế cần chấp nhận.

Do vậy, cần buộc bị cáo phải trả cho chị X số tiền thuê xe và tiền chi phí làm lại giấy tờ xe, biển số xe ô tô tổng là 27.000.000đ là phù hợp.

Xác nhận chị X đã nhận của bị cáo số tiền đặt cọc khi thuê xe là 20.000.000đ. Vậy bị cáo còn phải trả cho chị X số tiền 7.000.000đ.

- Đối với đề nghị của anh Hoàng Đức Th là người cho P thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA xác định kể từ khi thuê xe đến nay P chưa trả cho anh Th bất cứ khoản tiền thuê xe nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh Th yêu cầu P phải trả cho anh Th tổng số tiền thuê xe là 200.000.000đ trong thời gian từ ngày thuê xe là 15/9/2019 đến khi Cơ quan CSĐT Công an TP Y, tỉnh Y tạm giữ (thu về) chiếc xe ô tô do anh H giao nộp vào ngày 31/7/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của anh Th là phù hợp một phần nên cần chấp nhận buộc bị cáo phải thanh toán số tiền thuê xe và tiền mất thu nhập trong khoảng thời gian bị Cơ quan công an tạm giữ xe phục vụ cho công tác điều tra vụ án với số tiền là 100.000.000đ là phù hợp.

+ Đối với đề nghị của ông Trần Quang T là người nhận cầm cố xe ô tô và cho P vay số tiền 300.000.000đ. Đến nay P chưa trả được cho ông T được khoản nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay ông T yêu cầu P phải trả cho ông T số tiền trên, không tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giao

dịch giữa ông T và P là ngay thẳng, ông T không biết chiếc xe P cầm cố là tài sản do P phạm tội mà có nên cần phải buộc P phải có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền 300.000.000đ là phù hợp.

+ Đối với đề nghị của anh Nguyễn Xuân H là người nhận cầm cố xe ô tô INOVA và cho P vay số tiền 150.000.000đ. Đến nay P chưa trả được cho anh H khoản nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh H yêu cầu P phải trả cho anh H số tiền trên, không tính lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ giao dịch giữa anh H và P là ngay thẳng, anh H không biết chiếc xe P cầm cố là tài sản do P phạm tội mà có nên cần phải buộc P phải có trách nhiệm trả lại cho anh H số tiền 150.000.000đ là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với những vật chứng gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 529619 ghi tên chủ xe Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8666769 ghi xe ô tô biển số 30E- 047.12; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số OTOBB 190008330; 01 bì niêm phong mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y bên trong có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC8113624 và chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472395; 01 bì niêm phong số PS1.1911642, mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y, mặt trước ghi: Tên vụ: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tên mẫu vật: Biển số xe ô tô; địa điểm thu mẫu: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y. Bên trong có 02 biên số là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với những vật chứng gồm 01 Sổ hộ khẩu số 75/I đứng tên chủ hộ là Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 131564087 mang tên Nguyễn Khắc P cần trả lại cho bị cáo P.

+ Đối với vật chứng là 01 chìa khoá xe ô tô nhãn hiệu Ford qua xác minh là của chị Nguyễn Thơ X cần trả lại cho chị X là phù hợp.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc, số khung: RL4XW43G589226332, số máy: 1TR6580558 và 01 chìa khoá xe do Cơ quan CSĐT Công an TP Y, tỉnh Y thu giữ. Qua xác minh đây là chiếc xe của anh Hoàng Đức Th cho bị cáo P thuê. Ngày 18/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an TP Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Đức Th, anh Th đã nhận lại chiếc xe nên cần xác nhận.

+ Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển số 19X1- 4140, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Hồng H do Cơ quan CSĐT Công an TP Y, tỉnh Y thu giữ. Qua xác minh đây là chiếc xe của chị Nguyễn Thị Hồng H là em gái ruột của bị cáo P cho P mượn. Ngày 19/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an TP Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng H, chị H đã nhận lại chiếc xe nên cần xác nhận.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc P có quan điểm đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, điều tra vụ án đúng theo trình tự tố tụng; Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan. Chứng cứ buộc tội và gỡ tội đều được kiểm sát viên đánh giá đúng. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm a khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc P 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 15 (Mười lăm) năm. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 579, Điều 584, Điều 585 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc P phải hoàn trả cho những người sau:

+ Anh Hoàng Đức Th số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

+ Ông Trần Quang T số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

+ Anh Nguyễn Xuân H số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

+ Chị Nguyễn Thơ X số tiền là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng).

Xác nhận bị cáo đã nộp cho chị X số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đặt

cọc khi thuê xe. Bị cáo còn phải trả cho chị X số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 529619 ghi tên chủ xe Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8666769 ghi xe ô tô biển số 30E- 047.12; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số OTOB 190008330; 01 bì niêm phong mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y bên trong có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC8113624 và chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472395; 01 bì niêm phong số PS1.1911642, mặt sau có đóng 03 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Y, mặt trước ghi: Tên vụ: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tên mẫu vật: Biển số xe ô tô; địa điểm thu mẫu: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Y. Bên trong có 02 biển số.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thơ X01 chìa khoá xe ô tô nhãn hiệu Ford.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khắc P01 Sổ hộ khẩu số 75/I đứng tên chủ hộ là Nguyễn Khắc P; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 131564087 mang tên Nguyễn Khắc P.

(Toàn bộ vật chứng có tình trạng cụ thể như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 18 tháng 10 năm 2021 cho Cục thi hành án dân sự tỉnh P).

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu anh Hoàng Đức Th01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INOVA màu ghi bạc, số khung: RL4XW43G589226332, số máy: 1TR6580558 và 01 chìa khoá xe theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/9/2020 do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y lập lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Y, tỉnh Y đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Hồng H01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ đen, biển số 19X1- 4140, đăng ký mang tên Nguyễn Thị Hồng H theo báo cáo sự việc ngày 19/3/2021 của chị H có xác nhận của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Y, tỉnh Y có lưu trong hồ sơ là hợp pháp.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc Pphải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 26.280.000đ (Hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong vụ án hình sự

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử P thẩm. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp Cao tại HN;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P
- Cục THADS tỉnh P
- Trại Tạm giam;
- Người bào chữa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành